

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học phổ thông và phổ thông dân tộc nội trú năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 36/TTr-SGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học phổ thông và phổ thông dân tộc nội trú năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, với các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá trình độ người học theo mục tiêu giáo dục, đánh giá chất lượng giáo dục toàn diện.
- Tuyển sinh phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là đối tượng học sinh thuộc vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số.
- Thực hiện công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Bảo đảm an toàn, khách quan, công bằng và nghiêm túc.
- Bảo đảm mục tiêu giáo dục toàn diện trong giai đoạn giáo dục cơ bản.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Tuyển sinh vào lớp 6 các trường phổ thông dân tộc nội trú

a) Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, học viên hoàn thành chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2. Độ tuổi thực hiện theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

b) Phương thức tuyển sinh: Theo phương thức xét tuyển.

- Thực hiện theo phương thức xét tuyển trên cơ sở chỉ tiêu phân bổ về các xã, phường, thị trấn và theo Điều 9 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT.

- Tiêu chí xét tuyển do Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cụ thể, bảo đảm thực hiện việc xét tuyển công bằng, khách quan, minh bạch, đúng quy định.

2. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông và các trường phổ thông dân tộc nội trú

a) Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

b) Phương thức tuyển sinh:

- Tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông bằng hình thức thi tuyển đối với Trường trung học phổ thông chuyên Nguyễn Chí Thanh, Trường trung học phổ thông Dân tộc nội trú N' Trang Long và 09 trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

Học sinh dự tuyển vào Trường trung học phổ thông Dân tộc nội trú N' Trang Long và 09 trường trung học phổ thông tuyển sinh bằng hình thức thi tuyển bắt buộc 03 môn Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh. Học sinh dự tuyển vào Trường trung học phổ thông chuyên Nguyễn Chí Thanh thi bắt buộc 4 môn gồm Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và môn chuyên. Trường trung học phổ thông chuyên Nguyễn Chí Thanh tuyển sinh các lớp chuyên: Tiếng Anh, Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý (mỗi môn chuyên tuyển 01 lớp, riêng môn Toán tuyển 02 lớp).

- Tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông bằng hình thức xét tuyển đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú, trung học phổ thông, trung học cơ sở và trung học phổ thông còn lại trên địa bàn tỉnh.

(Chi tiết Phụ lục I)

III. THỜI GIAN TUYỂN SINH

1. Đối với các đơn vị tổ chức xét tuyển: Hoàn thành trong tháng 7/2025.

2. Đối với các đơn vị tổ chức thi tuyển: Từ ngày 05/6/2025 - 07/6/2025
(*Lịch thi chi tiết do Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo*).

3. Công tác tổ chức tuyển sinh: Hoàn thành trước ngày 31/7/2025.

IV. CHẾ ĐỘ TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH

Thực hiện theo Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông và khoản 2 Điều 11 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

V. ĐỊA BÀN VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

1. Địa bàn tuyển sinh

a) Các trường tuyển sinh theo hình thức thi tuyển

- Trường trung học phổ thông chuyên Nguyễn Chí Thanh tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh.

- Trường trung học phổ thông Dân tộc nội trú N'Trang Long tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh và thực hiện theo Điều 9 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT.

- Các trường trung học phổ thông tuyển sinh theo hình thức thi tuyển tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện và một số vùng lân cận quy định tại Quyết định này (*Chi tiết theo Phụ lục IV*).

b) Các trường tuyển sinh theo hình thức xét tuyển

- Các trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở và trung học phổ thông huyện tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện (*Chi tiết theo Phụ lục II, Phụ lục III*).

- Các trường trung học phổ thông, các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông còn lại tuyển sinh theo hình thức xét tuyển tuyển sinh theo địa bàn toàn huyện và một số vùng lân cận quy định tại Quyết định này (*Chi tiết theo Phụ lục IV*).

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

a) Chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 6 của các trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở và trung học phổ thông huyện: 245 học sinh.

b) Chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 của các trường trung học phổ thông công lập và các trường dân tộc nội trú: 8.390 học sinh, trong đó bao gồm 420 học sinh lớp 10 các trường dân tộc nội trú.

(*Chi tiết theo Phụ lục V và Phụ lục VI*)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai kế hoạch tuyển sinh trung học phổ thông và phổ thông dân tộc nội trú năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đảm bảo đúng quy định hiện hành.

- Hướng dẫn các trường trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú thực hiện công tác tuyển sinh. Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Chủ động điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp với thực tế trên địa bàn tuyển sinh sau thời gian xét nguyện vọng 1. Trong trường hợp việc thay đổi chỉ tiêu tuyển sinh làm phát sinh tăng thêm số lớp liên quan đến biên chế và kinh phí chi trả tiền dạy tăng tiết cho giáo viên thì báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo về tình hình, kết quả tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Ch*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các Sở: Tài chính, Y tế, VHTT&DL;
- Công an tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH Đắk Nông;
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX_(VN).

2

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tôn Thị Ngọc Hạnh

Tôn Thị Ngọc Hạnh

Phụ lục I

PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số **342** /QĐ-UBND ngày **11** /3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Huyện, thành phố	Danh sách các trường thực hiện phương thức tuyển sinh thi tuyển ¹	Danh sách các trường thực hiện phương thức tuyển sinh xét tuyển ²	Ghi chú
1	Thành phố Gia Nghĩa	- THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh. - THPT DTNT N' Trang Long. - THPT Chu Văn An. - THPT Gia Nghĩa.		
2	Huyện Đắk R'Lấp	- THPT Trường Chinh. - THPT Phạm Văn Đồng.	- THPT Nguyễn Tất Thành. - THPT Nguyễn Đình Chiểu. - DTNT THCS và THPT huyện Đắk R'Lấp.	
3	Huyện Đắk Song	THPT Đắk Song.	- THPT Phan Đình Phùng. - THPT Lương Thế Vinh. - DTNT THCS và THPT huyện Đắk Song.	
4	Huyện Đắk Mil	- THPT Trần Hưng Đạo. - THPT Đắk Mil.	- THPT Nguyễn Du. - THPT Quang Trung. - DTNT THCS và THPT huyện Đắk Mil.	
5	Huyện Cư Jút	- THPT Phan Chu Trinh.	- THPT Nguyễn Bình Khiêm. - THPT Phan Bội Châu. - DTNT THCS và THPT huyện Cư Jút.	
6	Huyện Krông Nô	- THPT Krông Nô.	- THPT Trần Phú. - THPT Hùng Vương. - DTNT THCS và THPT huyện Krông Nô.	
7	Huyện Đắk Glong		- THPT Lê Duẩn. - THPT Đắk Glong. - THCS và THPT Quảng Hòa (dự kiến). - DTNT THCS và THPT huyện Đắk Glong.	
8	Huyện Tuy Đức		- THPT Lê Quý Đôn. - THCS và THPT Lê Hữu Trác. - DTNT THCS và THPT huyện Tuy Đức.	

¹ Danh sách gồm có 11 trường

² Danh sách gồm có 22 trường.

Phụ lục II

ĐỊA BÀN VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 6 CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ
(Kèm theo Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 11 /3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Đơn vị (Trường, Huyện)	Địa bàn tuyển sinh	Học sinh DTTS		Học sinh dân tộc Kinh		Ghi chú (Ưu tiên tuyển)
			Số lượng HS tuyển	Tỷ lệ %	Số lượng HS tuyển	Tỷ lệ %	
01	PTDTNT THCS và THPT Cư Jút	Thị trấn Ea T'Ling; các xã: Ea Pô, Đắk Wil, Đắk Drông, Cư Knia, Trúc Sơn, Tâm Thắng, Nam Dong	29	82,9			Khu vực I
		Bon U1 (TT. Ea T'Ling); Thôn Nam Tiến (Xã Ea Pô); Thôn 9 (Xã Đắk Wil); Bon U S'roong (Xã Đắk Drông)	5	14,2	1	2,9	Thôn, bon ĐBKK
		Tổng	34	97,1	1	2,9	
	PTDTNT THCS và THPT Không Nô	Thị trấn Đắk Mâm; Các xã: Quảng Phú, Năm N'Đir, Đắk Sôr, Nam Xuân, Năm Nung, Tân Thành, Đắk Drô, Đắk Nang, Buôn Chóah	14	40			Vùng I, II
		Thôn Nam Tân (Xã Nam Đà); Thôn Đắk Sơn, Sơn Hà (Xã Nam Xuân); Bon R'Cập, Bon Ja Răh (Xã Năm Nung); Bon Choih (Xã Đức Xuyên); Bon Dru, Bon Yôk Rlinh, Bon Broih (Thị trấn Đắk Mâm); Buôn Buôn Chóah, Thôn Cao Sơn (Xã Buôn Chóah); Bon Đắk Prí (Xã Năm N'Đir); Thôn Phú Hòa, Phú Xuân, Phú Vinh, Phú Sơn (Xã Quảng Phú); Thôn Phú Thịnh, Phú Tiến (Xã Đắk Nang); Buôn 9 (Xã Đắk Drô)	20	57,1	1		Thôn, buôn, bon ĐBKK
		Tổng	34	97,1	1	2,9	
3	PTDTNT THCS và THPT Đắk Mil	Các xã: Đắk Gắn, Đắk N'Drót, Đắk R'La, Long Sơn, Thuận An	29	82,9			Vùng I
		Thôn Năm Tầng (Xã Đắk R'La); Bon Đắk Mâm, Đắk Sắc (Xã Đắk Sắc); Bon Jun Juh (Xã Đức Minh); Bon Đắk Láp (Xã Đắk Gắn)	5	14,2	1	2,9	Thôn, bon ĐBKK
		Tổng	34	97,1	1	2,9	

STT	Đơn vị (Trường, Huyện)	Địa bàn tuyển sinh	Học sinh DTTS		Học sinh dân tộc Kinh		Ghi chú (Ưu tiên tuyển)
			Số lượng HS tuyển	Tỷ lệ %	Số lượng HS tuyển	Tỷ lệ %	
4	PTDTNT THCS và THPT Đắk Song	Các xã: Trường Xuân, Đắk N'Drung, Đắk Mol, Thuận Hà	29	82,9			Khu vực I, II
		Bon Bu Păh, Bon N'Jang Bơ, Bon Dìng Plei (Xã Trường Xuân); Bon Bu N'Drung, N'Jrang Lu (Xã Đắk N'Drung)	5	14	1	2,9	Bon ĐBKk
		Tổng	34	97	1	2,9	
5	PTDTNT THCS và THPT Đắk Glong	Các xã: Quảng Khê, Quảng Hòa, Quảng Sơn, Đắk Ha, Đắk Som, Đắk Plao, Đắk R'Măng	33	94,2	1	2,9	Xã vùng III
		Xã Đắk Nia (TP. Gia Nghĩa)	1	2,9			Xã vùng I
		Tổng	34	97,1	1	2,9	
6	PTDTNT THCS và THPT Đắk R'Lấp	Các xã: Hưng Bình, Đắk Ru, Quảng Tín, Đắk Wer	28	80			Xã vùng I
		Bon Châu Mạ (Xã Hưng Bình); Bon Bu Sê Rê 2 (Xã Đắk Ru); Bon Đăng Kliêng (Xã Quảng Tín); Bon Pi Nao (Xã Nhân Đạo)	6	17,1	1	2,9	Bon ĐBKk
		Tổng	34	97,1	1	2,9	
7	THCS và THPT DTNT Tuy Đức	Các xã: Đắk R'Tih, Quảng Tân, Quảng Trục, Đắk Ngo, Quảng Tâm	31	88,5	1		Xã vùng III
		Xã Đắk Búk So	3	8,6			Xã vùng II
		Tổng	34	97,1	1	2,9	
Toàn tỉnh			238	97,14	7	2,86	

Phụ lục III

ĐỊA BÀN VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 10 CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ
(Kèm theo Quyết định số: 44/QĐ-UBND ngày 11/03/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Đơn vị (Trường, Huyện)	Địa bàn tuyển sinh	Học sinh DTTS		Học sinh dân tộc Kinh		Ghi chú (Ưu tiên tuyển)
			Số lượng HS tuyển	Tỷ lệ (%)	Số lượng HS tuyển	Tỷ lệ (%)	
01	PTDTNT THCS và THPT Cư Jút	- Thị trấn Ea T'ling; - Các xã: Ea Pô; Đắk Wil; Đắk Drông; Cư Knia; Trúc Sơn; Tâm Thắng; Nam Dong.	29	82,9			Khu vực I
		Bon U1 (TT. Ea T'ling); Thôn Nam Tiến (Xã Ea Pô); Thôn 9 (Xã Đắk Wil); Bon U S'roong (Xã Đắk Drông).	5	14,2	1	2,9	Thôn, bon ĐBKK
		Tổng	34	97,1	1	2,9	
02	PTDTNT THCS và THPT Krông Nô	- Thị trấn Đắk Mâm; - Các xã: Quảng Phú; Năm N'Đir; Đắk Sôr; Nam Xuân; Năm Nung; Tân Thành; Đắk Drô; Đắk Nang; Buôn Choáh.	14	40			Vùng I, II
		Thôn Nam Tân (Xã Nam Đà); Thôn Đắk Sơn, Sơn Hà (Xã Nam Xuân); Bon R'Cập, Bon Ja Răh (Xã Năm Nung); Bon Choih (Xã Đức Xuyên); Bon Dru, Bon Yôk Rlinh, Bon Broih (thị trấn Đắk Mâm); Buôn Buôn Chóah, Thôn Cao Sơn (Xã Buôn Chóah); Bon Đắk Pri (Xã Năm N'Đir); Thôn Phú Hòa, Phú Xuân, Phú Vinh, Phú Sơn (Xã Quảng Phú); Thôn Phú Thịnh, Phú Tiến (Xã Đắk Nang); Buôn 9 (Xã Đắk Drô).	20	57,1	1	2,9	Thôn, bon ĐBKK
		Tổng	34	97,1	1	2,9	
03	PTDTNT THCS và THPT Đắk Mil	Các xã: Đắk Găn; Đắk N'Drôt; Đắk R'La; Long Sơn; Thuận An.	29	85,29			Vùng I
		Thôn Năm Tầng (Xã Đắk R'La); Bon Đắk Mâm, thôn Đắk Săk (Xã Đắk Săk); Bon Jun Juh (Xã Đức Minh); Bon Đắk Láp (Xã Đắk Găn).	5	14,70	1	2,9	Thôn, bon ĐBKK
		Tổng	34	97,1	1	2,9	
04	PTDTNT THCS và THPT Đắk Song	Các xã: Trường Xuân; Đắk N'Drung; Đắk Mol; Thuận Hà.	29	82,9			Khu vực I, II
		Bon Bu Păh, Bon N'Jang Bơ, Bon Ding Plei (Xã Trường Xuân); Bon Bu N'Drung, Bon N'Jrang Lu (Xã Đắk N'Drung).	5	14,2	1	2,9	Bon ĐBKK
		Tổng	34	97,1	1	2,9	

STT	Đơn vị (Trường, Huyện)	Địa bàn tuyển sinh	Học sinh DTTS		Học sinh dân tộc Kinh		Ghi chú (Ưu tiên tuyển)
			Số lượng HS tuyển	Tỷ lệ (%)	Số lượng HS tuyển	Tỷ lệ (%)	
05	PTDTNT THCS và THPT Đắk Glong	Các xã: Quảng Khê; Quảng Hòa; Quảng Sơn; Đắk Ha; Đắk Som; Đắk Plao; Đắk R'Măng.	33	94,2	1	2,9	Xã vùng III
		Xã Đắk Nia (Thành phố Gia Nghĩa).	1	2,9			Xã vùng I
		Tổng	34	97,1	1	2,9	
06	PTDTNT THCS và THPT Đắk R'Lấp	Các xã: Hưng Bình; Đắk Ru; Quảng Tín; Đắk Wer.	28	80			Xã vùng I
		Bon Châu Mạ (Xã Hưng Bình), Bon Bu Sê Rê 2 (Xã Đắk Ru); Bon Đăng Klieg (Xã Quảng Tín); Bon Pi Nao (Xã Nhân Đạo).	6	17,1	1	2,9	Bon ĐBK
		Tổng	34	97,1	1	2,9	
07	THCS và THPT DTNT Tuy Đức	Các xã: Đắk R'Tih; Quảng Tân; Quảng Trục; Đắk Ngo; Quảng Tâm.	31	88,5	1	2,9	Xã vùng III
		Xã Đắk Búk So.	3	8,6			Xã vùng II
		Tổng	34	97,1	1	2,9	
08	THPT DTNT N'Trang Long	Đối tượng tuyển sinh của nhà trường: Thực hiện theo khoản 1, 2, 3 Điều 9, chương III Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT; Địa bàn tuyển sinh: Các xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh Đắk Nông.	158	90,3	17	9,7	Các Xã vùng I, II, III và các thôn, bon ĐBK
Toàn tỉnh			396	94,3	24	5,7	



Phụ lục IV
PHÂN VÙNG TUYỂN SINH THPT CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Quyết định số: 342/QĐ-UBND ngày 11/03/2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

A. Vùng tuyển sinh của các trường tuyển sinh theo hình thức thi tuyển

STT	Đơn vị	Vùng tuyển sinh (Xã/phường/thị trấn)
I	Huyện Đắk R'Lấp	
1	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện Đắk R'Lấp và địa bàn xã Quảng Tân, xã Đắk R'Tih (Huyện Tuy Đức)
2	Trường THPT Trường Chinh	Tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện Đắk R'Lấp và địa bàn xã Quảng Tân (Huyện Tuy Đức), xã Đắk R'Moan (Thành phố Gia Nghĩa)
II	Thành phố Gia Nghĩa	
1	Trường THPT Chu Văn An	Tuyển sinh trên địa bàn toàn thành phố Gia Nghĩa và địa bàn xã Đắk Ha (Huyện Đắk Glong), xã Trường Xuân (Huyện Đắk Song)
2	Trường THPT Gia Nghĩa	Tuyển sinh trên địa bàn toàn thành phố Gia Nghĩa và địa bàn xã Đắk Ha (Huyện Đắk Glong), xã Trường Xuân (Huyện Đắk Song)
3	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Các xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh
4	Trường THPT DTNT N'Trang Long	Các xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh
III	Huyện Đắk Song	
1	Trường THPT Đắk Song	Tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện Đắk Song
IV	Huyện Đắk Mil	
1	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện Đắk Mil và địa bàn xã Đắk Mol (Huyện Đắk Song)
2	Trường THPT Đắk Mil	Tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện Đắk Mil và địa bàn xã Đắk Mol (Huyện Đắk Song)
V	Huyện Cư Jút	
1	Trường THPT Phan Chu Trinh	Tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện Cư Jút
VI	Huyện Krông Nô	
1	Trường THPT Krông Nô	Tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện Krông Nô

B. Vùng tuyển sinh của các trường tuyển sinh theo hình thức xét tuyển

STT	Đơn vị	Vùng tuyển sinh (Xã/phường/thị trấn)
I	Huyện Tuy Đức	
1	Trường THCS và THPT Lê Hữu Trác	Tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện Tuy Đức
2	Trường THPT Lê Quý Đôn	Tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện Tuy Đức
II	Huyện Đắk R'Lấp	
2	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	Tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện Đắk R'Lấp
3	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	Tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện Đắk R'Lấp và địa bàn xã Quảng Tín, xã Đắk Ngo (Huyện Tuy Đức)
III	Huyện Đắk Glong	
1	Trường THPT Đắk Glong	Tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện Đắk Glong
2	Trường THPT Lê Duẩn	Tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện Đắk Glong
3	Trường THCS&THPT Quảng Hòa (Dự kiến khi thành lập)	Tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện Đắk Glong
IV	Huyện Đắk Song	
2	Trường THPT Phan Đình Phùng	Tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện Đắk Song
3	Trường THPT Lương Thế Vinh	Tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện Đắk Song
V	Huyện Đắk Mil	
3	Trường THPT Quang Trung	Tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện Đắk Mil và địa bàn xã Trúc Sơn (Huyện Cư Jút)
4	Trường THPT Nguyễn Du	Tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện Đắk Mil và địa bàn xã Đắk Hòa, xã Đắk Môl (Huyện Đắk Song)
VI	Huyện Cư Jút	
2	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	Tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện Cư Jút
3	Trường THPT Phan Bội Châu	Tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện Cư Jút
VII	Huyện Krông Nô	
2	Trường THPT Hùng Vương	Tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện Krông Nô
3	Trường THPT Trần Phú	Tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện Krông Nô địa bàn xã Long Sơn (Huyện Đắk Mil)

Phụ lục V
CHỈ TIÊU TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Quyết định số: 342/QĐ-UBND ngày 11/3/2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Đơn vị	Số học sinh, số lớp năm học 2024-2025						Dự kiến giao chỉ tiêu năm học 2025-2026	
		Lớp 10		Lớp 11		Lớp 12		Tổng số	Số học sinh lớp 10
		Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS		
I	Huyện Tuy Đức	11	492	10	430	8	358	1.462	540
1	THPT Lê Quý Đôn	8	360	8	356	6	290	1.076	360
2	THCS và THPT Lê Hữu Trác	3	132	2	74	2	68	386	180
II	Huyện Đắk R'Lấp	35	1.592	35	1.571	35	1.481	4.443	1.280
1	THPT Phạm Văn Đồng	11	492	11	462	11	491	1.354	400
2	THPT Nguyễn Tất Thành	8	357	8	346	9	330	1.023	320
3	THPT Nguyễn Đình Chiểu	8	370	7	346	6	289	956	240
4	THPT Trường Chinh	8	373	9	417	9	371	1.110	320
III	Thành phố Gia Nghĩa	26	1.098	26	1.094	27	1.083	3.302	1.110
1	THPT Chu Văn An	9	417	8	369	9	396	1.186	400
2	THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	10	348	10	344	9	300	1.042	350
3	THPT Gia Nghĩa	7	333	8	381	9	387	1.074	360
IV	Huyện Đắk Glong	18	819	15	596	14	521	2.225	810
1	THPT Đắk Glong	8	362	7	298	7	268	985	325
2	THPT Lê Duẩn	10	457	8	298	7	253	1.105	350
3	THCS và THPT Quảng Hòa (Dự kiến khi thành lập)							135	135
V	Huyện Đắk Song	20	924	20	884	18	718	2.618	810
1	THPT Đắk Song	9	414	10	466	8	335	1.240	360
2	THPT Phan Đình Phùng	6	290	6	251	6	238	811	270
3	THPT Lương Thế Vinh	5	220	4	167	4	145	567	180
VI	Huyện Đắk Mil	34	1.591	33	1.409	35	1.380	4.340	1.340
1	THPT Trần Hưng Đạo	10	478	10	431	10	400	1.309	400
2	THPT Đắk Mil	9	405	9	383	10	390	1.168	380
3	THPT Quang Trung	6	290	6	266	7	265	836	280
4	THPT Nguyễn Du	9	418	8	329	8	325	1.027	280
VII	Huyện Cư Jút	30	1.342	28	1.053	27	1.028	3.555	1.160
1	THPT Phan Chu Trinh	12	530	12	475	11	420	1.465	460
2	THPT Nguyễn Bình Khiêm	7	328	6	227	6	221	825	270
3	THPT Phan Bội Châu	11	484	10	351	10	387	1.265	430
VIII	Huyện Krông Nô	23	1.089	23	950	20	837	2.959	920
1	THPT Krông Nô	12	556	12	527	12	511	1.583	500
2	THPT Hùng Vương	5	244	5	198	4	148	622	180
3	THPT Trần Phú	6	289	6	225	4	178	754	240
Tổng cộng		197	8.947	190	7.987	184	7.406	24.904	7.970

Phụ lục VI

CHỈ TIÊU TUYỂN SINH CÁC TRƯỜNG DTNT NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số: 442/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

I. TRƯỜNG DÂN TỘC NỘI TRÚ - CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Stt	Đơn vị	Số học sinh năm học 2024-2025				Dự kiến giao chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2025-2026			Ghi chú (Tuyển sinh bổ sung lớp 7,8,9 để đủ chỉ tiêu giao ban đầu)
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Tổng số	Lớp 6	Hưởng học bổng	
1	PTDTNT THCS và THPT Đắk R'Lấp	34	28	35	28	140	35	140	Lớp 7: 01 HS Lớp 8: 07 HS
2	PTDTNT THCS và THPT Đắk Song	34	34	34	26	140	35	140	Lớp 7: 01 HS Lớp 8: 01 HS Lớp 9: 01 HS
3	PTDTNT THCS và THPT Đắk Mil	34	34	32	27	140	35	140	Lớp 7: 01 HS Lớp 8: 01 HS Lớp 9: 03 HS
4	PTDTNT THCS và THPT Cư Jút	34	34	32	26	140	35	140	Lớp 7: 01 HS Lớp 8: 01 HS Lớp 9: 03 HS
5	PTDTNT THCS và THPT Krông Nô	35	34	35	29	140	35	140	Lớp 8: 01 HS
6	PTDTNT THCS và THPT Đắk Glong	35	34	35	30	140	35	140	Lớp 8: 01 HS
7	PTDTNT THCS và THPT Tuy Đức	32	35	35	29	140	35	140	Lớp 7: 3 HS
Tổng cộng		239	234	238	195	980	245	980	

II. TRƯỜNG DÂN TỘC NỘI TRÚ - CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Stt	Đơn vị	Số học sinh năm học 2024-2025			Dự kiến giao chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2025-2026			Ghi chú (Tuyển sinh bổ sung lớp 11, 12 để đủ chỉ tiêu giao ban đầu)
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Tổng số	Lớp 10	Hưởng học bổng	
1	THPT DTNT N'Trang Long	173	165	159	525	175	525	Lớp 11: 02 HS Lớp 12: 10 HS
2	PTDTNT THCS và THPT Đắk R'Lấp	34	33	29	105	35	105	Lớp 11: 01 HS Lớp 12: 02 HS
3	PTDTNT THCS và THPT Krông Nô	35	31	30	105	35	105	Lớp 12: 04 HS
4	PTDTNT THCS và THPT Đắk Glong	34	33	33	105	35	105	Lớp 11: 01 HS Lớp 12: 02 HS
5	PTDTNT THCS và THPT Đắk Song	35	33	31	105	35	105	Lớp 12: 02 HS Lớp 11: 01 HS
6	PTDTNT THCS và THPT Đắk Mil	34	33	33	105	35	105	Lớp 11: 01 HS Lớp 12: 02 HS
7	PTDTNT THCS và THPT Cư Jút	35	32	35	105	35	105	Lớp 12: 03 HS
8	PTDTNT THCS và THPT Tuy Đức	34	28	27	105	35	105	Lớp 11: 01 HS Lớp 12: 07 HS
Tổng cộng		415	388	377	1.260	420	1.260	